TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 197/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 30/12/2024
V/v "Tranh chấp ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Bảo Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Nguyên

Bà Dương Hiền Trúc Lan

- Thư ký phiên tòa*:* Bà Võ Thị Phong Lan - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên toà*:* Ông Lâm Thành Them - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 35/2024/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2024 về "*Tranh chấp ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 198/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà **Võ Thị Cẩm T**, sinh năm 2001 (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: Số G, khu vực T, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ.

- *Bị đơn*: Ông **Chen Yong C**, sinh năm 1983 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số D, hẻm E, đoạn 2, lộ T, khóm A, phường T, khu B, thành phố T, Đài Loan.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 20/02/2024 và bản tự khai, nguyên đơn bà Võ Thị Cẩm T trình bày và yêu cầu:

Vào ngày 13/10/2022 do mai mối, tìm hiểu bà đến Ủy ban nhân dân quận T, thành phố Cần Thơ (Việt Nam) đăng ký kết hôn cùng ông Chen Yong C theo quy định pháp luật. Bà và ông ông Chen Yong C được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 133, ký ngày 13/10/2022. Sau khi sang Việt Nam đăng ký kết hôn, ông Chen Yong C trở về Đài Loan làm ăn sinh sống và sau đó đến ngày 14/07/2023

bà xuất cảnh sang Đài Loan cùng chung sống với ông Chen Yong C.

Trong quá trình chung sống, bà và ông Chen Yong C do bất đồng ngôn ngữ, không có tiếng nói chung và không có tình yêu thương đối với nhau nên không cảm thấy hạnh phúc.

Ngày 10/01/2024 bà tự ý rời khỏi gia đình mà không cho ông Chen Yong C hay biết, rồi trở về Việt Nam sinh sống cho đến nay, không sang Đài Loan và không liên lạc được với ông Chen Yong C.

Nhận thấy, hôn nhân không đạt được hạnh phúc, mâu thuẫn trầm rọng kéo dài, vợ chồng không còn yêu thương nhau nên bà làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Chen Yong C.

Về con chung, tài sản và nợ chung: Bà và ông Chen Yong C không có con chung, không tạo lập được tài sản chung, nợ chung nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Chen Yong C vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, không có ý kiến phản hồi về việc bà Cẩm T xin ly hôn với ông.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ:

Những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự khi xét xử vụ án.

Về nội dung vụ án, qua xem xét các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn, cho bà Võ Thị Cẩm T được ly hôn với ông Chen Yong C. Nguyên đơn trình bày không có con chung, tài sản chung, nợ chung nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Võ Thị Cẩm T khởi kiện xin ly hôn với ông Chen Yong C cư trú tại Đài Loan, căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 37 và Điều 469 của Bộ luật tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

Bà Cẩm T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, còn ông Chen Yong C đã được tống đạt hợp lệ nhưng vắng mặt (thủ tục thông báo, tống đạt của Tòa án đối với phía bị đơn đã hoàn tất, tại văn bản số 1130058034 ngày 18/07/2024 của Bộ Tư Pháp Lãnh thổ Đài Loan: *"Cơ quan có thẩm quyền của lãnh thổ Đài Loan đã thực*

hiện ủy thác tư pháp nêu trên vào ngày 08/07/2024 bằng phương thức: Gởi hồ sơ ủy thác tư pháp tại đồng công an". Tuy nhiên cho đến thời điểm xét xử, ông Chen Yong C cũng không có ý kiến phản hồi. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự là phù hợp.

[2] Về hôn nhân: Bà Võ Thị Cẩm T và ông Chen Yong C xác lập quan hệ hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân quận T, thành phố Cần Thơ (Việt Nam) theo Giấy chứng nhận kết hôn số 133 ngày 13/10/2022 nên xác định là hôn nhân hợp pháp. Theo bà Cẩm T trình bày, sau khi kết hôn, ông Chen Yong C về Đài Loan và đến ngày 14/07/2023 thì bà sang Đài Loan chung sống với ông Chen Yong C, nhưng không hạnh phúc. Sau đó, bà tự ý rời khỏi gia đình mà không cho ông Chen Yong C hay biết, rồi trở về Việt Nam sinh sống và không còn liên lạc gì với ông Chen Yong C.

Xét thấy, giữa bà Cẩm T và ông Chen Yong C sau khi kết hôn có thời gian chung sống ở Đài Loan nhưng từ khi bà Cẩm T trở về Việt Nam thì ông Chen Yong C vẫn ở Đài Loan, hai người sống ly thân, không quan tâm, liên lạc gì với nhau, không giữ gìn níu kéo quan hệ hôn nhân, tình cảm phai nhạt nên lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận cho bà Cẩm T được ly hôn với ông Chen Yong C là phù hợp với Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Bà Cẩm T trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, nếu có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

[4] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng và lệ phí ủy thác là 200.000 đồng, nguyên đơn phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, Điều 37, khoản 4, Điều 147, Điều 153, khoản 2 Điều 227, khoản 5 Điều 477, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Võ Thị Cẩm T.

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho bà Võ Thị Cẩm T được ly hôn với ông Chen Yong C.

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà Võ Thị Cẩm T trình bày không có nên không xem xét giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Võ Thị Cẩm T phải chịu 300.000 đồng, được chuyển số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà Cẩm T đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000230 ngày 23/02/2024 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ sang án phí, bà Cẩm T đã nộp đủ án phí.

3. Về lệ phí ủy thác: Bà Võ Thị Cẩm T phải chịu, công nhận đã nộp xong 200.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000327 ngày 10/4/2024 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ.

4. Về quyền kháng cáo:

Bà Cẩm T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết.

Ông Chen Yong C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân Cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm theo luật định./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TPCT**;**
- Cục THA DS TPCT;
- UBND quận Thốt Nốt;
- Lưu hồ sơ vụ án

Võ Bảo Anh